

Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này, báo cáo kết quả về Bộ Y tế để Bộ Y tế tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 108/2001/QĐ-TTg ngày 23/7/2001
thành lập Ban Chỉ đạo nhà nước
về di dân, tái định cư Dự án Nhà
máy thủy điện Sơn La.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2001/QH10 Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 9 ngày 29 tháng 6 năm 2001 về chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Sơn La,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo nhà nước về di dân, tái định cư Dự án Nhà máy thủy điện Sơn La, gồm:

1. Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn, Trưởng Ban,

2. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Đình Thịnh, Phó Trưởng Ban thường trực,

3. Thứ trưởng Bộ Công nghiệp, Hoàng Trung Hải, Phó Trưởng Ban,

4. Các thành viên gồm:

- Đồng chí Ngô Xuân Lộc, phái viên của Thủ tướng,

- Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nguyễn Xuân Thảo,

- Thứ trưởng Bộ Tài chính, Vũ Văn Ninh,

- Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Phạm Khôi Nguyên,

- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Hoàng Công Dung,

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Nguyễn Minh Quang,

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Hà Hùng,

- Mời đại diện Ban Kinh tế Trung ương, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội, Hội Nông dân Việt Nam tham gia.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sử dụng bộ máy hành chính của Bộ phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo:

1. Chỉ đạo việc xây dựng mô hình khu tái định cư, định canh mẫu để rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp về cơ chế, chính sách để tổ chức quản lý và thực hiện di dân, tái định cư phù hợp với từng địa bàn.

2. Chỉ đạo các Bộ, ngành, chính quyền các địa phương và phối hợp với các đoàn thể nhân dân thực hiện di dân, tái định cư cho các hộ dân thuộc Dự án Nhà máy thủy điện Sơn La.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành, các địa phương trong việc thực hiện di dân, tái định cư đảm bảo ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân.

Điều 3. Bộ Tài chính cấp kinh phí cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chi trực tiếp cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo (bao gồm chi phí đi kiểm tra, đôn đốc ở cơ sở, hội thảo, in ấn tài liệu vv...).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Lai Châu, Sơn La và các ông có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 109/2001/QĐ-TTg ngày 24/7/2001 về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trong lực lượng công an nhân dân.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 về quản lý tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 122/1999/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trong các cơ quan hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các đơn vị thuộc lực lượng công an nhân dân được trang bị xe ô tô là những đơn vị được quy định tại Nghị định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy Bộ Công an và các Nghị định khác của Chính phủ liên quan đến tổ chức công an (gọi tắt là lực lượng công an nhân dân).

Điều 2. Xe ô tô trang bị cho lực lượng công an nhân dân để làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và công tác, bao gồm:

1. Xe ô tô từ 15 chỗ ngồi trở xuống:

- Xe ô tô dùng để phục vụ cán bộ lãnh đạo (xe phục vụ);

- Xe ô tô dùng để đảm bảo nhiệm vụ chỉ huy (xe chỉ huy);

- Xe ô tô dùng để phục vụ cán bộ, chiến sĩ đi công tác (xe công tác).

2. Xe ô tô phục vụ công tác nghiệp vụ, xe chuyên dùng, xe vận tải.

Các loại xe ô tô trên được mua từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (kể cả viện trợ, quà biếu của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hoặc được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật, các chương trình dự án kết thúc, chuyển giao) và mua sắm từ vốn của doanh nghiệp nhà nước.